

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST

Ngày: 21/02/2022

*Về việc tranh chấp hợp đồng  
tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2021/TLST-KDTM ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N; trụ sở: 198 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 121 đường ĐT 743B, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Đức L, sinh năm 1980; địa chỉ: 29/69 tổ 9 khu phố 12, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19/10/2021). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất thương mại P; địa chỉ: Số 1/46 tổ 4, ấp 1, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 10 năm 2021, lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Bùi Đức L trình bày:

Ngày 01/3/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần N (gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty TNHH SX TM P (gọi tắt là Công ty) ký hợp đồng cấp tín dụng số 012/PL-VCB/CTD/2019 ngày 01/3/2019 và Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 012/PL-VCB/CV/2019 ngày 01/3/2019. Theo nội dung hợp đồng hai bên đã ký, Ngân hàng cho Công ty vay hạn mức 30.000.000.000 đồng, số tiền vay và thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, được tính trên nợ gốc thực tế quá hạn và thời gian quá hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty thông qua 06 giấy nhận nợ, cụ thể: Giấy nhận nợ số 10 ngày 23/8/2019 số tiền 700.000.000 đồng; Giấy nhận nợ số 11 ngày 26/8/2019 số tiền 1.100.000.000 đồng; Giấy nhận nợ số 12 số tiền 12.300.000.000 đồng; Giấy nhận nợ số 13 ngày 03/9/2019 số tiền 12.300.000.000 đồng; Giấy nhận nợ số 14 ngày 11/9/2019 số tiền 12.300.000.000 đồng; Giấy nhận nợ số 15 số tiền 12.300.000.000 đồng. Biện pháp bảo đảm không. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty đã vi phạm thời hạn trả gốc và trả lãi, Ngân hàng đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu Công ty trả nợ nhưng Công ty không thực hiện. Đến ngày 31/8/2021, Công ty còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 14.552.462.047 đồng, trong đó: Nợ gốc 12.245.978.020 đồng, lãi trong hạn 1.571.527.525 đồng, lãi quá hạn 734.956.502 đồng. Trong ngày 31/8/2021, Công ty đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền 13.680.515.417 đồng, bao gồm: Nợ gốc 12.245.978.020 đồng, lãi trong hạn 1.434.537.397 đồng. Số tiền Công ty còn nợ là 871.946.630 đồng, trong đó 136.990.128 đồng lãi trong hạn, 734.956.502 đồng lãi quá hạn. Từ sau ngày 31/8/2021, Công ty không trả cho Ngân hàng thêm bất kỳ khoản tiền nào khác nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 871.946.630 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

*- Đối với bị đơn Công ty TNHH Sản xuất thương mại P:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bằng hình thức niêm yết công khai để yêu cầu người đại diện theo pháp luật của bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của nguyên đơn cũng như cung cấp các chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Ngày 24/12/2021, Tòa án triệu tập người đại diện theo pháp luật của bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt không có lý do.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa vào các ngày 07/01/2022 và 21/01/2022 nhưng vắng mặt không có lý do. Theo Công văn số 1303 ngày 02/12/2021 Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương xác định chưa nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tạm ngừng hay giải thể doanh nghiệp của Công ty TNHH SX TM P. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án. Xét hợp đồng cấp tín dụng số 012/PL-VCB/CTD/2019 ngày 01/3/2019 và Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 012/PL-VCB/CV/2019 ngày 01/3/2019 được giao kết giữa Ngân hàng và Công ty đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 12.245.978.020 đồng cho Công ty như thỏa thuận thông qua 06 Giấy nhận nợ, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 13.680.515.417 đồng, bao gồm: Nợ gốc 12.245.978.020 đồng, lãi trong hạn 1.434.537.397 đồng. Tính đến ngày 31/8/2021 số tiền bị đơn còn nợ là 871.946.630 đồng, trong đó: Lãi trong hạn 136.990.128 đồng, lãi quá hạn 734.956.502 đồng xét có căn cứ buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền trên.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH SX TM P phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 90, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 351 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại P về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng

cấp tín dụng số 012/PL-VCB/CTD/2019 ngày 01/3/2019 và Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 012/PL-VCB/CV/2019 ngày 01/3/2019 với số tiền là 871.946.630 đồng, trong đó: Lãi trong hạn 136.990.128 đồng, lãi quá hạn 734.956.502 đồng.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại P phải chịu 38.158.399 đồng (Ba mươi tám triệu, một trăm năm mươi tám nghìn, ba trăm chín mươi chín đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003048 ngày 28/10/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Quyết**